

Số:72/KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020

Thực hiện Văn bản số 1837/UBND-THCB ngày 02/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin(CNTT) năm 2020, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019

I. NỘI DUNG

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành nâng cấp Trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở, đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trang TTĐT của Sở. Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin chỉ đạo, điều hành và các tin, bài về lĩnh vực ngành nông nghiệp và PTNT, tạo môi trường giao tiếp giữa tổ chức, người dân và doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời tích hợp với phần mềm Một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 và 4. Nội dung thông tin cung cấp lên Trang TTĐT của Sở, được đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành¹.

Trang TTĐT của Sở cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT; công khai thông tin Người đứng đầu và cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa, cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC; tiến độ, kết quả giải quyết (TTHC) hằng tháng.

¹Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Công văn số 127/STTTT-TTBCXB ngày 14/4/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp; Giấy phép thiết lập trang TTĐT tổng hợp trên mạng số 111/GP-TTĐT ngày 10/12/2018 do Sở Thông tin và Truyền thông cấp.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh². Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai cung cấp 71 TTHC mức độ 2, 3 và 4 trên phần mềm Một cửa điện tử của Sở (*giảm 76 thủ tục so với năm 2018 do các văn bản quy định về TTHC đã hết hiệu lực thi hành*). Trong đó: 57 dịch vụ công mức độ 2, chiếm 80,28%; 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, chiếm 6,9% và 02 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, chiếm 2,82%.

Từ ngày 16/12/2018 đến 15/7/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận và giải quyết 2.779 hồ sơ TTHC. Trong đó: 2.165 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua môi trường mạng, chiếm 77,91%; 94 hồ sơ tiếp nhận qua đường Bưu điện, chiếm 3,38%; 520 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, chiếm 18,71%.

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận Một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC; các tổ chức, cá nhân bắt đầu quen dần với việc nộp hồ sơ trực tuyến thay vì đến làm việc trực tiếp, tính đến tháng 7/2019 số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến là 2.165 hồ sơ tăng 36,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Bộ phận Một cửa được trang bị máy in, máy scan, điện thoại, bàn làm việc, tủ đựng tài liệu và máy vi tính kết nối mạng Internet để ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế 1 cửa³, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền/phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT⁴, trong đó quy định rõ thời gian, mối quan hệ phối

²Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Lộ trình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2016 định hướng đến năm 2020; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

³ Quyết định số 440/QĐ-SNN ngày 28/12/2018 ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa” thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁴ Tờ trình số 29/TTr-SNN ngày 26/2/2019 và số 99/TTr-SNN ngày 18/7/2019 về việc đề nghị Ban hành Quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền/phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

hợp trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

Tiếp tục duy trì, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành vào công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở, 100% văn bản đi, đến của Sở (*trừ văn bản mật*) được số hóa, cập nhật vào Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. Từ ngày 16/12/2018 đến 15/7/2019, tiếp nhận và xử lý 7.155 văn bản đến, 1.985 văn bản đi. Việc khai thác các chức năng, chu trình văn bản đi, đến của phần mềm đối với tất cả các vị trí (văn thư, chuyên viên, Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Lãnh đạo Sở) được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình.

Chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đã được triển khai, tích hợp vào Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Sở. Từ ngày 15/4/2019, chính thức ký số và phát hành văn bản điện tử thay thế văn bản giấy, đến các cơ quan, nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc ứng dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, điều hành của đơn vị.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL)

Trong năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT không thực hiện xây dựng các HTTT và CSDL riêng, chỉ khai thác và sử dụng các thông tin thuộc các HTTT, CSDL chung của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn tại đơn vị.

6. Hạ tầng kỹ thuật

Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện lắp đặt đường truyền cáp quang tốc độ cao đảm bảo sự ổn định, chất lượng đường truyền cho máy chủ và các máy trạm; các đơn vị trực thuộc Sở đều thuê đường truyền cáp quang riêng, phục vụ cho công tác chuyên môn của từng đơn vị.

Tổng số máy tính của Sở hiện có: 375 máy vi tính (gồm: 88 máy tính xách tay, 03 máy chủ, 284 máy tính để bàn), trong đó 01 máy vi tính không kết nối Internet để soạn thảo, lưu trữ văn bản mật. 100% các phòng họp đã được lắp đặt mạng Internet và phủ sóng Wifi.

Trang TTĐT của Sở hoạt động ổn định, sử dụng dịch vụ thuê Hosting của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông của Sở Thông tin và Truyền thông, có trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; hệ thống phòng chống sét; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

Phòng hội nghị truyền hình trực tuyến được trang bị từ tháng 3/2017, bao gồm: Tivi, máy vi tính, camera, loa, mic để bàn, bộ điều khiển âm thanh.

Hiện nay, các thiết bị hoạt động bình thường, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

7. Nguồn nhân lực

Đơn vị bố trí 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách CNTT phục vụ công tác chuyên môn của Sở, theo dõi hoạt động của các hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định đường truyền, an toàn, an ninh thông tin. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị sử dụng thành thạo máy tính; được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm mã nguồn mở thông dụng trong công việc.

8. Môi trường pháp lý

Thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của Ủy ban nhân dân tỉnh⁵, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 05 Kế hoạch⁶ và 13 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện ứng dụng CNTT⁷; thể hiện sự quan tâm đối với việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính tại đơn vị.

⁵Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2019.

⁶Kế hoạch số 984/KH-SNN ngày 17/5/2016 về ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 94/KH-SNN ngày 24/10/2018 về ứng dụng CNTT năm 2019; Kế hoạch số 96/KH-SNN ngày 30/10/2018 về thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính chính của Sở NN và PTNT; Kế hoạch số 18/KH-SNN ngày 20/02/2019 về cải cách hành chính năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 36/KH-SNN ngày 25/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

⁷Năm 2016-2017: Quyết định số 298/QĐ-SNN ngày 31/5/2016 về việc kiện toàn Ban Biên tập Trang TTĐT của Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn bản số 150/SNN-VP ngày 18/01/2017 về việc tăng cường sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Văn bản số 1882/SNN-VP ngày 22/9/2017 về việc triển khai sử dụng phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết các TTHC; Văn bản số 1883/TB-SNN ngày 25/9/2017 về việc công bố hoạt động Hệ thống phần mềm “Một cửa điện tử” của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Năm 2018: Thông báo số 11/TB-SNN ngày 06/4/2018 về ứng dụng phát tán mã độc “Ghost Team” có nguồn gốc từ Việt Nam; Văn bản số 506/SNN-VP ngày 13/4/2018 về việc đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tăng cường phối hợp cung cấp tin, bài đăng tải trên Trang TTĐT; Văn bản số 764/SNN-VP ngày 30/5/2018 về việc theo dõi, ngăn chặn kết nối máy chủ điều khiển mã độc GrandCard; Văn bản số 1176/SNN-VP ngày 27/7/2018 về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang TTĐT; Văn bản số 1249/SNN-VP ngày 09/8/2018 về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; Quyết định số 416/QĐ-SNN ngày 06/12/2018 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 440/QĐ-SNN ngày 8/12/2018 ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Năm 2019: Văn bản số 218/SNN-VP ngày 18/2/2019 về việc triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Quyết định số 175/QĐ-SNN ngày 10/4/2019 về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2019, Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020

9.1. Kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2019

Căn cứ theo Kế hoạch số 94/KH-SNN ngày 24/10/2018 về ứng dụng CNTT năm 2019. Đến nay, Sở đã triển khai, thực hiện 05/05 nhiệm vụ, cụ thể:

- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành

Các ứng dụng CNTT sử dụng trong công tác quản lý, điều hành tại Sở tiếp tục được triển khai, thực hiện như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử, hệ thống hộp thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý tài liệu họp, phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Sử dụng văn bản điện tử có Chữ ký số thay thế văn bản giấy trong nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và với các Sở, ban, ngành, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố. Đến nay, 100% văn bản đi, đến của Sở được tiếp nhận và xử lý trên Phần mềm quản lý văn bản.

Tiếp tục sử dụng chữ ký số trong kê khai bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân để giao dịch với Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước và Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Duy trì và đảm bảo Trang TTĐT Sở Nông nghiệp và PTNT luôn hoạt động ổn định, bám sát thông tin thời sự hoạt động của ngành; công khai các quy hoạch, kế hoạch, đề án, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, thông tin đấu thầu, lịch làm việc của Lãnh đạo Sở, giấy mời, tài liệu họp,... nhằm phục vụ nhu cầu khai thác, trao đổi thông tin của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động triển khai 11 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, ở các lĩnh vực gồm: Thú y (05 thủ tục), Bảo vệ thực vật (01 thủ tục), Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (05 thủ tục). Đến nay, tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 là 14 thủ tục, giảm 13 thủ tục so với năm 2018 (*do các văn bản quy định về TTHC đã hết hiệu lực thi hành*).

- Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư, xây dựng, đáp ứng các yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị. 100% cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ được trang bị máy tính làm việc, có kết nối đường truyền internet tốc độ cao.

Phòng Hội nghị truyền hình trực tuyến được lắp đặt đầy đủ trang thiết bị cần thiết. Sở đã bố trí cán bộ phụ trách, quản lý sử dụng, thực hiện tốt việc bảo quản các thiết bị của Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin

Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT có 132/372 máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, các máy vi tính còn lại được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí; 02 ổ cứng lưu trữ ngoài để sao lưu dữ liệu dự phòng đảm bảo không bị mất thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị.

- Nguồn lực công nghệ thông tin

Đơn vị bố trí 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành, các đơn vị trực thuộc Sở bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

Cán bộ CNTT của Sở và các đơn vị trực thuộc tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức⁸.

9.2. Kết quả thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020

Căn cứ theo nội dung Kế hoạch số 984/KH-SNN ngày 17/5/2016 về ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 – 2020 và kết quả đã đạt đến năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể:

- Triển khai, đẩy mạnh ứng dụng CNTT đi đôi với công tác cải cách hành chính tại Sở. Đến nay, cán bộ công chức, viên chức trong ngành nông nghiệp và PTNT đã hình thành thói quen làm việc trên môi trường mạng, sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, tiếp nhận và xử lý văn bản đi, đến trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của đơn vị đã vươn lên nằm trong TOP đầu của tỉnh.

- Đã triển khai sử dụng chữ ký số trong kê khai bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân để giao dịch với Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước và Bảo hiểm xã hội tỉnh; triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ để thực hiện ký số văn bản đi, đến của Sở, tăng cường trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ và với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Trang TTĐT của Sở công khai đầy đủ nội dung thông tin theo quy định, phục vụ nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin của cán bộ, CNVCLĐ trong ngành và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Chất lượng Trang TTĐT ngày một nâng lên, thu hút lượng người quan tâm, truy cập trang qua các năm điều tăng lên (cụ thể: năm 2017 là 840.900 lượt; năm 2018 là 1.883.686 lượt; đến 25/7/2019 là 1.505.290 lượt).

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được kết nối thông suốt với phòng họp trực tuyến tại Sở, đường truyền hoạt

⁸Tập huấn sử dụng phần mềm chữ ký số, chứng thực chữ ký số trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2019; tập huấn sử dụng phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Hội nghị triển khai Bộ chỉ số và tập huấn sử dụng phần mềm chấm điểm CCHC.

động ổn định, đảm bảo tham gia đầy đủ các cuộc họp hội nghị truyền hình trực tuyến, giao ban điện tử do tỉnh tổ chức.

- Trang thiết bị CNTT thường xuyên được đầu tư nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng định kỳ; hệ thống mạng máy tính luôn hoạt động ổn định, thông suốt, đảm bảo phục vụ các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị.

-100% các cơ quan, đơn vị trong ngành có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực tế.

II. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

Hiện nay, các phần mềm CNTT ứng dụng trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở và công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành yêu cầu cấu hình cài đặt máy tính ngày càng cao. Trong khi đó, hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT vẫn còn nhiều thiết bị cũ, cấu hình máy tính còn thấp, chưa phù hợp với yêu cầu thực tế. Một số đơn vị trực thuộc Sở chưa khai thác hiệu quả Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử.

Nguồn kinh phí đầu tư cho phát triển, ứng dụng CNTT hằng năm còn hạn chế; hệ thống mạng nội bộ chưa được đầu tư bảo vệ bởi hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang bị các phần mềm thiết yếu phục vụ ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin; duy trì cấp kinh phí để triển khai thuê các dịch vụ CNTT hằng năm của đơn vị.

Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về CNTT cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, hội thảo ... nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 về phê duyệt Chủ trương đầu tư các

Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019; Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công Quốc gia;

Các văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0; Văn bản số 2055/BTTTT-THH ngày 27/06/2019 Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020;

Các văn bản của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 42-NQ/TU ngày 28/8/2008 tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (khóa XV); Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 07/7/2016 về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2017 triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20/6/2018 triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2018-2022); Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/11/2018 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/4/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, thực hiện các giải pháp phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT, gắn với cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị, tăng 50% tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước; phấn đấu nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 40% trở lên.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh Ứng dụng CNTT đi đôi với cải cách hành chính

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về vai trò, tác dụng của việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước và thực tiễn cuộc sống. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị trong việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin; nâng cao trách nhiệm của người đầu đơn vị trong công tác chỉ đạo ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tại đơn vị.

Gắn việc ứng dụng và phát triển CNTT với việc thực hiện CCHC và các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI.

Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung, như: Hệ thống thư điện tử, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý cán bộ công chức ngành nông nghiệp và PTNT; phần mềm Quản lý tài liệu họp, phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các phần mềm chuyên ngành, như: Phần mềm

chuyên dùng đo mưa tự động; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý tài sản ... phục vụ công tác chuyên môn của ngành, công tác chỉ đạo và điều hành của Sở.

Thực hiện hiệu quả chữ ký số chuyên dùng trong trao đổi văn bản điện tử theo quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước⁹; nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong ngành và liên thông với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang TTĐT của Sở Nông nghiệp và PTNT; thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật CNTT, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Bộ phận Một cửa, một cửa điện tử của đơn vị; sử dụng hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử của Sở để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ 2, 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ, tiếp nhận, xử lý qua môi trường mạng.

Phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Tạo điều kiện cho cán bộ công nghệ thông tin tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị mạng, website, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin,...

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Thực hiện rà soát, củng cố hệ thống mạng của đơn vị, đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

⁹Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức; Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 175/QĐ-SNN ngày 10/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang.

Tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng và Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

Đảm bảo ứng dụng CNTT gắn với an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước và xây dựng Chính quyền điện tử; thực hiện nghiêm túc quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang, ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống an toàn, an ninh và bảo mật thông tin cho máy chủ và hệ thống máy tính tại Sở; triển khai các giải pháp ngăn chặn virus, mã độc cho máy chủ, máy tính của cán bộ, công chức, viên chức; định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn, an ninh thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; hàng năm cân đối ngân sách cho hoạt động ứng dụng CNTT, đảm bảo hệ thống máy tính của đơn vị luôn hoạt động ổn định và hiệu quả.

2. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu tổ chức và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nội dung Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020, yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và TT(tổng hợp);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Trang TTĐT của Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Hàm

